TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Ia H'Drai, ngày 20 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diệu T. Sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh K. Nghề nghiệp: Viên chức. Số điện thoại: 0978 136 179.

Bị đơn: Anh Trương Văn Q. Sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh K. Số điện thoại: 0966 363 609

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Diệu T và anh Trương Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị Diệu T và anh Trương Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị Diệu T và anh Trương Văn Q có 01 (một) con chung tên Trương Nhất P, sinh ngày 06/3/2012. Chị T và anh Q thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên Trương Nhất P cho chị Trần Thị Diệu T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) vào ngày 15 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong các trường hợp sau đây: Người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; Người được cấp dưỡng được nhận làm con nuôi; Người cấp dưỡng đã trực tiếp nuôi dưỡng người được cấp dưỡng; Người cấp dưỡng hoặc người được

cấp dưỡng chết; Bên được cấp dưỡng sau khi ly hôn đã kết hôn;Trường hợp khác theo quy định của luật.

Anh Trương Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Diệu T và anh Trương Văn Q thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị T nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008475 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H’Drai, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND thị trấn S, S, K;
- UBND xã Ia Dom, Ia H’Drai, K;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi